TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 568/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 240/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Khai M. T, sinh năm: 1988;

- Ông Lê P. H, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: 309/79 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 4, quyển số 01/2014, ngày 10/01/2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H là hợp pháp.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, tính tình hai bên không hoà hợp, vợ chồng

thường xuyên xảy ra cãi vã về kinh tế gia đình. Bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H đã sống ly thân từ khoảng giữa năm 2024, đến nay không thể hàn gắn được. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H có 01 con chung tên Lê Phước C. T, sinh ngày 20/11/2014. Bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H thoả thuận, giao con chung cho bà Lê Khai M. T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê P. H không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H khai không có.

[4] Về nợ chung: Bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H khai không có.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự để có cơ sở giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 35, quyển số 01, ngày 13/5/1997 do Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Phước C. T, sinh ngày 20/11/2014. Giao con chung cho bà Lê Khai M. T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê P. H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Mỗi người phải nộp 150.000 và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0010648, ký hiệu: BLTU/25E ngày 22/8/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Khai M. T và ông Lê P. H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng THADS KV2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na